

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 65/2024/HS-PT

Ngày: 09/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hữu

Bà Tôn Thị Thanh Thúy

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Trần Thúy Duy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng:** Bà Bùi Thị Thúy Nga
- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 và 09 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 37/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Hồ Văn V do có kháng cáo của bị cáo Hồ Văn V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HSST ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Hồ Văn V; tên gọi khác: không; sinh ngày 01/01/1983, tại huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn T và bà Lâm Thị T1; có vợ tên Võ Thị Diễm T2 và 01 người con sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/8/2023 cho đến nay. (có mặt)

- **Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn V:**

+ Ông Nguyễn Hùng V1 - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh S. Địa chỉ: Văn phòng Luật sư Nguyễn Hùng V1. Số 144/27 đường T, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

+ Ông Phan Đăng H - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố C. Địa chỉ: Công ty TNHH MTV A. Số A đường M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

- Bị hại: Ông Hồ Văn T3, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Hồ Quang V2, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

+ Ông Hồ Hoàng Đ, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- Người làm chứng:

+ Bà Giang Thị H1, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

+ Bà Hồ Thị H2, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Người giám định: Ông Nguyễn Triệu T4. Địa chỉ: Trung tâm giám định pháp y tỉnh S. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do đang mâu thuẫn tranh chấp đất đai với gia đình của V và cho rằng cây cầu khi bắt qua kênh thủy lợi thuộc phần đất sở hữu của mình nên khoảng 17 giờ ngày 12/8/2015 ông T3 và Đ rút thanh gỗ giữa cây cầu (loại cầu khi) nhằm để không cho V đi qua cầu nên hai bên cự cãi và dẫn đến đánh nhau qua lại bằng tay giữa V với T3 và Đ nhưng được ông Dương Văn H3 nhà ở gần đó ra can ngăn ra nên hai bên chưa gây thương tích cho nhau và đi về.

Trên đường đi về đến khu vực chòi của nhà bà Trần Thị T5 tại ấp H, xã H, huyện M, thì bị hại Hồ Văn T3 nhổ một khúc cây bình linh có đường kính bằng cổ tay người lớn, dài khoảng 70cm (cây đang được cắm xuống đất làm trụ chống mái che chòi của bà T5) rồi cầm trên tay và thách thức bị cáo V (lúc này đứng cách đó khoảng 20 mét) tiếp tục đánh nhau. Nghe vậy bị cáo Hồ Văn V cũng đi đến để đánh nhau tiếp tục với bị hại T3, khi V đến gần thì bị hại T3 cầm khúc cây bình linh đánh V theo hướng từ trên xuống nhưng bị V chụp được và hai bên giằng co qua lại với nhau một lúc thì bị cáo V giật được cây bình linh và dùng cây này đánh trúng vào vùng đỉnh – chẩm trái của đầu bị hại gây thương tích, nên Hồ Hoàng Đ đến ngăn cản và dùng tay đánh lại trúng vào người của bị cáo thì bị cáo cũng đánh nhau qua lại với Đ. Cùng lúc này, thấy T3 và V đánh nhau nên Hồ Quang V2 (anh của bị cáo Hồ Văn V) cũng đi đến thì bà H1 xô V2 ra và cả hai xô đẩy qua lại bằng tay với nhau một lúc thì bà H1 bị té ngã nên la lên thì tất cả nghỉ đánh nhau và bỏ về.

Bị hại Hồ Văn T3 và Hồ Hoàng Đ sau khi về nhà được người nhà đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh S để điều trị, riêng bị hại T3 được chuyển lên Bệnh viện Q tại Cần Thơ điều trị cho đến ngày 31/8/2015 thì được xuất viện còn Đ nằm viện

tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh S đến ngày 14/8/2015 thì xuất viện. Sau đó bị hại T3 có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi của V đã dùng khúc cây bình linh đánh trúng vào chân mày và vùng đầu của mình gây thương tích.

- Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 172/TgT-PY ngày 09/10/2015 của Trung tâm P – Sở Y tế tỉnh S, kết luận đối với thương tích của ông Hồ Văn T3 như sau: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 21%. Kết luận khác: Các tổn thương do vật tày gây nên. Tổn thương vùng đầu là vùng nguy hiểm đến tính mạng. Vùng lưng không còn di chứng tổn thương, không gây nguy hiểm đến tính mạng.”

- Tại bản Bản Kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 279/TgT-PY, ngày 23/6/2022 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh S, kết luận đối với thương tích của Hồ Văn T3 như sau: Kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên (theo giấy ra viện và giấy y chứng) tính theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y là: 21%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên (theo Bệnh án; giấy ra viện và giấy y chứng) tính theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y là: 22%. Kết luận nội dung khác: Thương tích có đặc điểm do vật tày gây nên.”

- Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 158/19/TgT, ngày 07/10/2019 của Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh - V3, kết luận đối với thương tích của Hồ Văn T3 như sau:

“ -Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo nhỏ vùng đầu ngoài cung mày phải. Sưng nề vùng đỉnh – chẩm, sây sát da vùng má trái và môi trên hiện không còn dấu vết. Tụ máu dưới màng cứng vùng thái dương – chẩm phải lượng ít, không đẩy lệch đường giữa, đã điều trị ổn định hiện không còn dấu vết.

- Vết thương để lại sẹo vùng đầu ngoài cung mày phải do vật tày có cạnh tác động vào vùng cung mày phải của nạn nhân Hồ Văn T3 gây nên. Sưng nề vùng đỉnh – chẩm trái, tụ máu dưới màng cứng thái dương – chẩm phải lượng ít do tác động tương hỗ với vật tày vào vùng đầu bên trái của nạn nhân Hồ Văn T3 gây nên.

-Vào khoảng 15 giờ ngày 12/8/2015, ông T3 điều khiển xe mô tô tự té tư thế úp mặt trên mặt đường thì có thể gây ra vết thương vùng mày phải, vết sây sát da vùng má trái và môi trên, không thể gây ra được sưng nề vùng đỉnh – chẩm trái, tụ máu dưới màng cứng vùng thái dương – chẩm phải lượng ít.

- Đối với một người bình thường nếu dùng tay tác động trực tiếp vào vùng đầu của nạn nhân Hồ Văn T3 thì không thể gây ra được vết thương “Máu tụ dưới màng cứng vùng thái dương – chẩm phải” như trong hồ sơ bệnh án mô tả.”

- Tại Kết luận giám định số 1992/C09B, ngày 09/4/2021 của Phân viện KHHS tại TP Hồ Chí Minh -V4, kết luận: “Khúc cây gỗ (loại cây B, đường tròn

cỡ cổ tay người lớn, dài khoảng 70cm) trong trường hợp tác động trực tiếp lên cơ thể người gây thương tích là hung khí nguy hiểm”.

Bị cáo Hồ Văn V khai nhận: Do có mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai, vào khoảng 17 giờ ngày 12/8/2015, nên hai bên cự cãi và dẫn đến đánh nhau qua lại bằng tay giữa V với T3 và Đ nhưng được ông Dương Văn H3 nhà ở gần đó ra can ngăn ra nên hai bên chưa gây thương tích cho nhau và đi về. Trên đường về thì bị hại Hồ Văn T3 nhổ một khúc cây dùng để cạy chòi tại chòi của bà T5 có đường kính bằng cổ tay người lớn, dài khoảng 70cm rồi cầm trên tay và thách thức bị cáo V tiếp tục đánh nhau. Nghe vậy bị cáo Hồ Văn V cũng đi đến để đánh nhau với bị hại T3 thì bị T3 dùng cây định đánh trả nhưng bị cáo giật được cây và giăng co với bị hại T3. Trong lúc giăng co với bị hại T3 mỗi bên cầm một đầu cây giật qua giật lại thì nghe tiếng bà H1 la lên nên đã buông khúc cây ra và đi về. Bị cáo thừa nhận trong suốt quá trình đánh nhau với bị hại T3 tại khu vực cầu bắc qua kênh thủy lợi và sau đó trong quá trình giăng co qua lại với bị hại T3 tại gốc cây me thì chỉ có duy nhất một mình bị cáo xô xát với bị hại chứ không có ai khác cùng tham gia hay giúp sức, bị cáo không có dùng cây đánh bị hại T3 bị thương tích và cho rằng các vết thương của ông T3 có thể là do té xe trước đó gây ra, do bị cáo có nghe nói là bị hại có té xe vào buổi trưa cùng ngày xảy ra vụ việc đánh nhau. Bị cáo thống nhất với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 172/TgT-PY ngày 09/10/2015, của Trung tâm Pháp y tỉnh S và không có ý kiến về các kết quả giám định mà Cơ quan điều tra trung cầu có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo Hồ Văn V bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm số tiền 29.155.267 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HSST ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Căn cứ: điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14; Căn cứ Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ tiểu mục 1.1 mục 1 phần II của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23; điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn V phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

1. Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn V 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của bị hại Hồ Văn T3.

Buộc bị cáo Hồ Văn V phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Hồ Văn T3 số tiền là 29.155.267 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 19 tháng 02 năm 2024, bị cáo Hồ Văn V có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, với những lý do sau: Cấp sơ thẩm kết tội bị cáo là hoàn toàn suy diễn, không đúng với diễn biến khách quan của vụ án, quá trình điều tra chưa đầy đủ còn nhiều chi tiết, chứng cứ mâu thuẫn với nhau, chưa được làm rõ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Hồ Văn V vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên có mâu thuẫn nhau về số lần bị cáo dùng khúc cây đánh bị hại gây thương tích và tỷ lệ tổn thương cơ thể mà bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với bị hại. Người làm chứng bà Giang Thị H1 là vợ của bị hại, ông Hồ Hoàng Đ là con của bị hại nên lời khai của họ không khách quan; lời khai của bị hại có sự mâu thuẫn và bị hại khai không đúng sự thật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xác định là chứng cứ của vụ án. Vật chứng là khúc cây không thu giữ được nên không có căn cứ để xác định được đặc điểm và là loại cây gì nên không có căn cứ để buộc tội đối với bị cáo. Đồng thời, cấp sơ thẩm chưa triệu tập hết những người làm chứng để tham gia phiên tòa, nên có vi phạm về thủ tục tố tụng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Hồ Văn V phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật. Xét cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù, là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo V kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm là không có căn cứ chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật

Tổ tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo Hồ Văn V là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn, hình thức và nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, căn cứ Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo.

[2] Về việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: ông Hồ Quang V2, ông Hồ Hoàng Đ, người làm chứng: bà Giang Thị H1. Xét thấy, việc vắng mặt của những người có tên nêu trên không làm cản trở đến việc xét xử vụ án. Căn cứ quy định tại Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người có tên nêu trên.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Hồ Văn V, về tội danh áp dụng đối với bị cáo V: Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, có căn cứ xác định do mâu thuẫn trước đó nên khoảng 17 giờ ngày 12/8/2015 tại ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Hồ Văn V với bị hại Hồ Văn T3 xảy ra cự cãi dẫn đến xô xát nhau, nhưng được ông Dương Văn H3 nhà ở gần đó can ngăn nên hai bên không gây thương tích cho nhau và bỏ đi về. Tiếp đó, bị hại đi đến khu vực chòi của nhà bà Trần Thị T5 nhổ một khúc cây đang dùng để cặm chòi. Bị hại cầm khúc cây trên tay và có những lời nói thách thức, rủ bị cáo đánh nhau. Lúc bị hại T3 đưa khúc cây lên định đánh bị cáo nhưng bị cáo chụp được khúc cây và hai bên giằng co qua lại với nhau. Theo lời khai của bị hại và người làm chứng bà Giang Thị H1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Hồ Hoàng Đ thì lúc này bị cáo V giật được khúc cây và dùng cây này đánh trúng vào vùng đỉnh – cằm trái của đầu bị hại. Cơ quan điều tra đã thực hiện truy tìm vật chứng là khúc cây hai bên đánh nhau nhưng không tìm được. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận thực hiện hành vi dùng cây đánh bị hại mà chỉ cầm khúc cây để giằng co qua lại với bị hại và tại phiên tòa bị cáo cho rằng loại cây này là cây sua dừa.

[4] Tại Biên bản hỏi cung bị can ngày 30/8/2023 (bút lục số 203), khi hỏi bị can và bị can đáp như sau: “Hỏi: Bị can đã nhận được quyết định khởi tố và các quyết định có liên quan. Khi buộc tội cố ý gây thương theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì bị can có ý kiến như thế nào? Đáp: Tôi đã nhận được các quyết định khởi tố và các quyết định có liên quan. Tôi thông nhất không có ý kiến”.

[5] Biên bản đối chất ngày 30/8/2023 (bút lục số 184), Biên bản hỏi cung bị can ngày 30/8/2023 (bút lục số 204-205) và Biên bản hỏi cung bị can 18/9/2023 (bút lục số 207) bị cáo khai nhận có chụp được một đầu khúc cây trên tay bị hại dài khoảng 80cm, cây khô, không còn vỏ cây, đường tròn cỡ cổ tay người lớn giăng co qua lại được một lúc thì buông ra bỏ dưới đường đất; qua kết luận giám định thương tích của bị hại là 21% tụ máu dưới màng cứng chẩm phải và giám định vùng mày phải bổ sung 21% thì bị cáo không có ý kiến.

[6] Xét thấy, tại biên bản xác minh ngày 26/5/2021, bà Trần Thị T5 cho biết năm 2015 bà có cầm chổi bằng một số cây bình linh để để giăng võng, cây bình linh cỡ cổ tay người lớn (bút lục số 282). Theo xác nhận của bị hại, bị cáo, người làm chứng bà Giang Thị H1 (bút lục số 246, 247), ông Hồ Hoàng Đ (bút lục số 289) cùng dấu vết lỗ cắm của khúc cây trên mặt đất (bút lục số 65) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì có căn cứ để xác định khúc cây mà bị hại nhặt tại chổi của bà Trần Thị T5 có đặc điểm là loại cây bình linh, đường kính bằng cổ tay người lớn, dài khoảng 70 đến 80 cm.

[7] Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 172/TgT-PY ngày 09/10/2015 (bút lục số 81) và Kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 279/TgT-PY, ngày 23/6/2022 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh S (bút lục số 127 – 128), kết luận tụ máu dưới màng cứng vùng chẩm phải với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 21%; sẹo đuôi cung mày phải với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%; các tổn thương do vật tày gây nên.

[8] Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 158/19/TgT, ngày 07/10/2019 của Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh - V3 (bút lục số 116 - 120), đã kết luận thương tích sưng nề vùng đỉnh – chẩm trái, tụ máu dưới màng cứng vùng thái dương chẩm phải là do vật tày gây nên; không thể do té xe hoặc dùng tay tác động trực tiếp vào vùng đầu của bị hại Hồ Văn T3.

[9] Tại phiên tòa, bị cáo khai tại thời điểm giăng co với nhau bằng khúc cây thì chỉ có bị cáo và bị hại thực hiện, ngoài ra không có ai cầm vật nào khác. Tại phiên tòa sơ thẩm, người bào chữa cho bị cáo thống nhất về điều luật mà đại diện Viện kiểm sát áp dụng đối với bị cáo nên thống nhất về tội danh và kết luận giám định thương tích 21%; bị cáo cũng thống nhất với lời bào chữa (bút lục số 452 – 453).

[10] Nhận thấy, Kết luận giám định pháp y về thương tích số 158 nêu trên là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng bà Giang Thị H1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Hồ Hoàng Đ; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra cùng khác tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có căn cứ để buộc bị cáo chịu trách nhiệm đối với thương tích tụ máu dưới màng cứng vùng chẩm phải với tỷ lệ tổn thương

cơ thể là 21% của bị hại.

[11] Đối với vết thương vùng mày phải với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%, theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 158 nêu trên có thể do bị hại điều khiển xe mô tô tự té tư thế úp mặt trên mặt đường, nên không có cơ sở để buộc bị cáo chịu trách nhiệm đối với vết thương vùng mày phải với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% của bị hại.

[12] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo ý thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể của con người, là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, nhưng chỉ vì mâu thuẫn trong cuộc sống mà bị cáo đã gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 21%. Mặt khác, Kết luận giám định số 1992/C09B, ngày 09/4/2021 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh - V4 (bút lục số 124), kết luận: “Khúc cây gỗ (loại cây B, đường tròn cỡ cổ tay người lớn, dài khoảng 70cm) trong trường hợp tác động trực tiếp lên cơ thể người gây thương tích là hung khí nguy hiểm”.

[13] Cho nên, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tuy nhiên, theo quy định của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên bị cáo Hồ Văn V được áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội. Vì vậy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[14] Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, phục vụ trong quân đội và sau khi xuất ngũ về địa phương cũng tích cực tham gia các nhiệm vụ quốc phòng tại địa phương; bị cáo phạm tội do một phần lỗi của bị hại quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Do đó, cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 02 năm tù là có căn cứ.

[15] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hồ Văn T3 yêu cầu bị cáo Hồ Văn V phải bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa gồm: tiền viện phí, tiền thuê xe đi bệnh viện có hóa đơn chứng từ là 19.255.267 đồng; tiền ngày công lao động bị mất do nằm viện 20 ngày là 5.400.000 đồng, tiền chi phí cho người nuôi bệnh là 4.500.000 đồng. Tổng số tiền là 29.155.267 đồng. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy các yêu cầu của bị hại là có căn cứ, phù hợp với quy định tại

quy định tại khoản 1 Điều 609 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và tiểu mục 1.1 mục 1 phần II của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại. Cấp sơ thẩm áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 là chưa phù hợp nên cấp phúc thẩm điều chỉnh lại cho phù hợp, cấp phúc thẩm nêu đề cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[16] Từ những nhận định trên, xét thấy kháng cáo của bị cáo về hủy bản án sơ thẩm là không có cơ sở chấp nhận; xét lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc hủy bản án sơ thẩm là không có căn cứ, không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không chấp nhận; chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc hủy bản án sơ thẩm; giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm.

[17] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Hồ Văn V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Văn V về việc hủy bản án sơ thẩm.

Giữ nguyên phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HSST ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Căn cứ: điểm d khoản 2 Điều 134; khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 604, Điều 605, Điều 606, Điều 609 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ tiểu mục 1.1 mục 1 phần II của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23; điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn V phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

1/. Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn V 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

2/. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của bị hại Hồ Văn T3.

Buộc bị cáo Hồ Văn V phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Hồ Văn T3 số tiền là 29.155.267 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại Hồ Văn T3 có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng Hồ Văn V còn phải trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

3/. Về án phí: Buộc bị cáo Hồ Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.457.763 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử buộc bị cáo Hồ Văn V chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện Mỹ Xuyên;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- CQCSĐT-Công an huyện Mỹ Xuyên;
- CQTHAHS-Công an huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Xuyên;
- Bị cáo; bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- CQTHAHS Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu HSVA, THS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lâm Tấn Vinh